

Về phương pháp giảng dạy Bộ môn Phương pháp giảng dạy tại các Khoa chuyên ngữ các trường Cao đẳng và Đại học Sư phạm

Nguyễn Lân Trung*

*Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội,
Đường Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 06 tháng 8 năm 2009

Tóm tắt. Một tài liệu giáo khoa viết ra không phải người nào cũng hấp thụ được hoặc hấp thụ ở những mức độ không giống nhau vì tài liệu đó được thực hiện trong các điều kiện vật chất và tinh thần rất khác nhau. Cũng chính vì vậy mà phải có Nhà trường, là nơi mà người dạy, trong khi quan sát đối tượng và điều kiện giáo dục, sẽ tiến hành hiệu chỉnh phương pháp tác động của mình tới người học nhằm mục đích là con đường truyền thụ tối ưu.

Phương pháp giảng dạy là Bộ môn có tầm quan trọng rất lớn trong các trường sư phạm. Điều đặc biệt quan trọng hơn là phương pháp để dạy Bộ môn này cho các thầy, cô giáo tương lai, những chiếc “máy cái”.

Bài báo đề cập một số vấn đề cơ bản của phương pháp giảng dạy Bộ môn Phương pháp giảng dạy tại các Khoa chuyên ngữ các trường Cao đẳng và Đại học Sư phạm.

Chúng ta đều biết rằng, để làm tốt một công việc nào đó, người thực hiện một mặt phải có trình độ chuyên môn sâu rộng (còn nông na được gọi là “hiểu biết”), mặt khác phải có được kỹ năng, kỹ xảo để thực hiện có hiệu quả công việc đó (còn được gọi là “tay nghề”). Trong các lĩnh vực hoạt động mà đối tượng làm việc là các vật thể vô tri vô giác hoặc các vật thể không có ý thức, *tay nghề* đã có một tầm quan trọng rất lớn, thì trong giáo dục, khi đối tượng tác động là những tâm hồn nhạy cảm, đa dạng, phương pháp sư phạm phải được đặt lên như những yếu tố quyết định hàng đầu. Khi dự một tiết học của một giáo viên dạy giỏi, ta có cảm tưởng người giáo viên không những là một nhà chuyên môn vững vàng, mà còn đồng

thời là một nghệ sỹ (đúng như một nhà sư phạm có nói: trong giáo dục, phương pháp tác động mang ít nhất 50% yếu tố nghệ thuật!).

Trong các trường Cao đẳng sư phạm và Đại học sư phạm mà mục tiêu tồn tại là đào tạo ra những thầy cô giáo tương lai, các bộ môn nghiệp vụ cần phải được hết sức coi trọng và phải được coi trọng hơn nữa nếu chúng ta đã quan sát thấy mức độ lúng túng trong tay nghề của số đông giáo viên giảng dạy mới ra trường trước sự *biến động mạnh mẽ của khoa học giáo dục*. Cùng với bộ môn Giáo dục học và Tâm lý học, bộ môn Phương pháp giảng dạy mang *tính nghiệp vụ rõ rệt* và đóng phần quyết định cho việc thực hiện mục tiêu đào tạo chung của Nhà trường. Nội dung dạy học của bộ môn Phương pháp giảng dạy là cung cấp cho người học những hiểu biết cần thiết để giúp họ *hình thành và nuôi dưỡng những phương pháp truyền thụ hữu hiệu* cho quá

*ĐT: ĐT: 84-4-903407183.
E-mail: nnlly@yahoo.com

trình giảng dạy của họ sau này. Như vậy để giúp người học xây dựng được các phương pháp giảng dạy tốt thì phương pháp giảng dạy của bộ môn Phương pháp giảng dạy lại càng cần phải được chú trọng hơn vì đó là *phương pháp nhằm nhào nặn ra các phương pháp*. Trước hết, chúng ta hãy xem xét khái niệm phương pháp dạy học bao hàm những gì?

1. Về khái niệm phương pháp dạy học

Như mọi người đều biết, những tri thức tổng hợp của loài người là không lồ và không một ai có thể lĩnh hội được hoàn toàn. Vốn hiểu biết của nhân loại được đúc kết thành những khoa học khác nhau. Vì vậy, nhiệm vụ trước tiên của nền giáo dục là phải *xác định những tri thức cần và đủ* cho việc đào tạo ra những người lao động có hiệu quả cho đất nước. Một tài liệu giáo khoa viết ra, không phải bất cứ một người học nào cũng hiểu được và hiểu ở mức độ giống nhau. Hơn nữa tài liệu đó được thực hiện trong các điều kiện vật chất và tinh thần rất khác nhau nên hiệu quả hấp thụ sẽ rất khác nhau. Cũng chính vì vậy mà phải có Nhà trường, có nghĩa là nơi mà người dạy trong khi quan sát đối tượng và điều kiện giáo dục (không gian và thời gian) sẽ tiến hành hiệu chỉnh phương pháp tác động của mình tới người học nhằm mục đích là con đường truyền thụ tối ưu. Một sự tác động như vậy của người dạy đến người học được gọi là phương pháp dạy và học, và ý nghĩa to lớn của nó là giúp cho người học chuyển biến hệ thống kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo nói ở trên thành cái của riêng mình, làm cơ sở cho việc hình thành thế giới quan khoa học và năng lực ứng xử cá nhân của người học.

Vậy phương pháp dạy học có những đặc trưng gì? Trước hết nó không tồn tại bên ngoài hoạt động của bất kỳ dạng thức nào và gắn chặt với một nội dung cụ thể. Thứ hai, nó luôn được thay đổi để phù hợp với các yêu cầu của giáo dục (các yêu cầu chính trị, kinh tế, xã hội, các yêu cầu sư phạm, các yêu cầu về đối tượng, v.v...). Thứ ba, nó được đo bằng tính hiệu quả. Với những đặc trưng như vậy, phương pháp trở thành một đối tượng nghiên cứu rộng rãi, là

mối quan tâm đặc biệt của ngành khoa học luận (épistémologie), và trong giáo dục nó là trung tâm của nhiều diễn đàn, hội thảo vì mọi người đã hiểu rõ nhu cầu phải đổi mới phương pháp trước trước những yêu cầu bức thiết của cải cách giáo dục.

2. Về một số đặc điểm của bộ môn Phương pháp giảng dạy

Những điểm minh tỏ trên đây về khái niệm phương pháp dạy học giúp cho chúng ta hiểu rõ hơn đặc điểm về nhiệm vụ của bộ môn Phương pháp giảng dạy trong một nhà trường sư phạm ngoại ngữ.

2.1. Trước hết bộ môn Phương pháp giảng dạy đảm nhiệm chức năng nghiệp vụ rõ rệt

Nếu như bộ môn Giáo dục học và Tâm lý học nhằm cung cấp cho người học những kiến thức khái luận nhất về nghề nghiệp mà họ sẽ theo đuổi sau này, thì bộ môn Phương pháp giảng dạy ở một trường, một khoa chuyên ngoại ngữ (hay gọi khác đi là bộ môn Phương pháp giảng dạy tiếng nước ngoài) nhằm vào những mục tiêu cụ thể hơn: rèn luyện tay nghề cho các giáo viên ngoại ngữ tương lai. Từ việc trình bày những nguyên lý cơ bản đến việc giới thiệu những thủ pháp giảng dạy đã được áp dụng, mục đích của bộ môn nhằm vào những gì học viên sẽ phải tiếp cận trong tương lai chứ không phải nhằm vào quá trình truyền thụ, tiếp thu hiện tại. Đặc điểm này đã làm cho bộ môn Phương pháp giảng dạy mang tính chất khác hẳn với các bộ môn khác trong Nhà trường. Đối tượng chuyển hóa của bộ môn không phải là một khối kiến thức đồ sộ nào đó mà lại nhằm vào sự chuyển hóa trong nội tại bản thân người học, khối lượng kiến thức kia được giả thuyết là đã nắm vững. Và như vậy phương pháp chủ đạo của bộ môn không thể là diễn thuyết (ngay cả đối với những phần mang tính chất lý thuyết nhất) mà mang nhiều tính gợi mở, giả thiết, giới thiệu, tổ chức hoạt động, hướng dẫn luyện và thực nghiệm ... trong đó kiến thức ngôn ngữ được mang ra sử dụng không phải với đích tự

nó mà làm ngữ liệu tổ chức cho một hoạt động khác, hoạt động nghiệp vụ.

2.2. Đặc điểm thứ hai của bộ môn Phương pháp giảng dạy là đối tượng nghiên cứu của nó mang tính biến động rất lớn

Phải nói rằng, so với các bộ môn khác trong chương trình giảng dạy ngoại ngữ: ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, văn học, dịch ..., phương pháp giảng dạy chịu cuộc cách mạng liên tục với những biến động nhanh chóng nhất. Trở lại lịch sử của ngành khoa học non trẻ này, chúng ta nhận thấy nó chỉ mới được xây dựng trên những cơ sở khoa học nhất định (và như vậy mới có thể được gọi là một khoa học) vào những năm đầu thế kỷ. Tất nhiên việc học một ngoại ngữ là đã có từ muôn thuở! Từ những phương pháp được gọi là truyền thống đến những phương pháp mới nhất được áp dụng gần đây, vồn vẹn gói gọn trong vài chục năm trời.

Phải giảng dạy trong một bộ môn mà nội dung không ngừng bị lạc hậu, những giáo viên phương pháp giảng dạy một mặt phải không ngừng được thông tin và tìm hiểu thông tin một cách đều đặn và kịp thời nhất về những biến động cơ bản, mặt khác phải luôn có ý thức và con mắt so sánh, tổng kết nhằm rút ra những lý do tồn tại và thay thế lẫn nhau của các phương pháp giảng dạy ngoại ngữ được mang ra áp dụng trên thế giới. Không thể đóng khung và thỏa mãn với một giáo án đã được soạn từ mấy năm qua, không thể bằng lòng với những thu lượm trong các sách kinh điển, không thể yên tâm với những kinh nghiệm tích lũy có khi đến hàng chục năm trời ... đó là những đức tính cần phải có của một giáo viên bộ môn này. *Luôn tâm niệm về tính biến động nhanh chóng và sâu sắc của phương pháp giảng dạy ngoại ngữ sẽ giúp cho người giáo viên luôn đổi mới cách nhìn, không đi vào siêu hình, công thức.*

2.3. Phương pháp giảng dạy ngoại ngữ mang một đặc điểm rất đặc thù của mình là tính mềm dẻo

Có lẽ một mặt nó xuất phát từ tính biến động đã nói ở trên, nhưng điều chủ yếu nó

được qui định bởi bản chất của việc học một ngoại ngữ. Đối với bất kỳ quá trình dạy-học nào, các yếu tố đối tượng học, điều kiện không gian và thời gian diễn ra quá trình đó, điều kiện vật chất ... đều đóng một vai trò quan trọng.

Trong những điều kiện khác biệt giữa các quá trình giảng dạy ở từng cơ sở, người giáo viên bộ môn phương pháp giảng dạy không thể cho phép mình chỉ đưa ra một khuôn mẫu cứng nhắc được coi là cẩm nang mà sinh viên phải theo bất kể điều kiện giảng dạy của họ sau này ra sao. Những điều mà phương pháp giảng dạy ngoại ngữ khẳng định là tối ưu cho một quá trình dạy-học này lại có thể tỏ ra kém hiệu quả trong một quá trình dạy-học ở điều kiện khác. Những khẳng định có tính chất cứng nhắc, bất biến, với mọi bối cảnh, những nguyên lý lý thuyết được nguyên xi đưa ra không kèm theo những phân tích mạnh, yếu sẽ dễ dàng hình thành trong người học quan điểm chờ đợi những mẫu hình có sẵn, không tạo những thói quen suy xét ứng dụng, áp dụng sáng tạo. Giáo viên giảng dạy bộ môn phải luôn hiểu rằng cái mình đưa ra luôn chỉ là bất biến của rất nhiều các biến thể có thể khác, rằng trong phương pháp giảng dạy ngoại ngữ không có cái gì là luôn đúng và đúng nhất mà chỉ có tập hợp những yếu tố đang chờ đợi con người sử dụng, khai thác hợp lý nhất trong từng hoàn cảnh. Lãng quên tính mềm dẻo cao độ của phương pháp giảng dạy ngoại ngữ để sa vào những "tuyên bố qua khích", đó chính là sai lầm to lớn nhất dẫn đến thất bại trong hiện thực. Cũng vì vậy mà chúng ta dễ dàng nhận thấy ở trong nước và trên thế giới hiếm có những tác phẩm trình bày một cách toàn diện những vấn đề cơ bản của phương pháp giảng dạy ngoại ngữ mà đa số là những đóng góp từng phần vào kho tàng chung, xuất phát từ những điều kiện cụ thể mà các tác giả có điều kiện quan sát.

2.4. Một đặc điểm nữa của bộ môn Phương pháp giảng dạy là tầm quan trọng của sự chuyển hóa nhận thức nội tại

Khác với những bộ môn được coi là lý

thuyết khác như lý thuyết tiếng, văn học sử ... nơi mà giáo viên yên tâm khi đã truyền đạt xong một cách tốt đẹp những kiến thức cần phải có trong bài giảng, khi lượng thông tin cần thiết đã được chuyển đến học sinh một cách khoa học, ở bộ môn Phương pháp giảng dạy, ngoài giai đoạn truyền thụ kiến thức ấy ra, người giáo viên còn phải dõng theo một cách sát sao quá trình chuyên hóa những kiến thức đến từ phía bên ngoài ấy thành những nhận thức bên trong mỗi người học; nói một cách khác đi là sống cùng với những “trăn trở nghiệp vụ” của những thầy cô giáo tương lai. Điều đó là vì trong những bộ môn khác, những điều chúng ta đưa ra là những gì gần như là chân lý mà người học có nhiệm vụ lĩnh hội và ghi nhớ, còn những gì chúng ta đưa ra trong bộ môn này chỉ là những phương hướng có tính chất gợi ý, ngay cả những phần được coi là những nguyên lý chung nhất, lý thuyết nhất, vì chúng ta không thể biết tường tận các điều kiện mà họ sẽ thực tế làm việc sau này. Quá trình làm việc với người học trong bộ môn này không phải đơn thuần là quá trình truyền đạt nhận thức, mà đúng ra là quá trình *rèn rũ tư duy nghiệp vụ*.

Trong bộ môn này, những người học thuộc bài chưa đủ, chúng ta mong muốn có những người học xuất phát từ những điều lĩnh hội mà suy nghĩ, phân tích, phê phán, so sánh ... để tự xây cho mình hệ thống những nguyên lý mà mình dám chắc sẽ hiệu quả trong ứng dụng sau này, nói thẳng và nói cách khác đi là gieo những "niềm tin" vào trong đầu óc của mỗi người. Chúng tôi nghĩ rằng, nếu như những luận điểm của tâm lý học hoạt động với mô hình $A \rightarrow a$, trong đó sự chuyên hóa nhận thức được coi như một kỹ nghệ, là đúng với những bộ môn khoa học khác thì nó lại càng tỏ ra phù hợp với bộ môn của chúng ta.

2.5. Đặc điểm cuối cùng mà chúng tôi muốn nhắc tới đó là tính tập trung kế thừa của bộ môn Phương pháp giảng dạy

Phải nói rằng, Phương pháp giảng dạy là bộ môn khoa học nằm ở điểm hội tụ của rất nhiều các ngành khoa học khác nhau, và nó đã may

mắn, tuy là đứa con sinh sau đẻ muộn nhưng được thừa hưởng một gia tài kếch sù, và hơn thế nữa một gia tài không ngừng được phong phú thêm theo năm tháng. Nếu như trước đây chỉ có một luồng tư tưởng ảnh hưởng sâu đậm đến phương pháp giảng dạy thôi, đó là ngành Ngôn ngữ học, thì ngày nay khi mà phương pháp giảng dạy ngoại ngữ đặt ra ngày một nhiều vấn đề mà chỉ riêng Ngôn ngữ học thôi không thể giải đáp nổi, nó buộc phải quay sang đi tìm lời giải đáp trong những hướng mới và phần khởi đón nhận sự đóng góp đa dạng ngoài sức tưởng tượng của hàng chục ngành khoa học khác.

Những đóng góp đó là hết sức quý giá và không thể đếm hết được. Trong khi rèn rũ “tư duy nghiệp vụ” cho những thầy cô giáo tương lai, có nghĩa là biết kết hợp những gì đã qua, đang tồn tại và những gì sẽ còn đến trong tương lai, người giáo viên bộ môn Phương pháp giảng dạy không thể thỏa mãn với những cuốn sách, dù là quý nhất, nhưng đóng khung trong ngôn ngữ học, mà phạm vi tham khảo của mình còn phải mở ra những chân trời mới, nhằm nắm được những thông số quan trọng nhất của các ngành khoa học ảnh hưởng đến các phương pháp giảng dạy tiếng nước ngoài. Vừa không phải là những chuyên gia của từng lĩnh vực (các lĩnh vực đều không thể có được) vừa phải là người hiểu biết ở mức độ nhất định các lĩnh vực ấy, ít ra là ở địa hình ứng dụng vào dạy-học ngoại ngữ vừa “đa năng”, vừa “chuyên sâu”, đó chính là cái khó đòi hỏi ở người giáo viên bộ môn này. Nó đòi hỏi nhà phương pháp giảng dạy phải có đức tính cần cù, tìm tòi không biết mệt mỏi ở những địa hạt kề cận, vừa phải có đầu óc tổng hợp, tiếp thu đúc rút nhằm chỉ lấy ra những gì tinh vi nhất, cốt lõi nhất trong cái biển kiến thức rộng lớn đó để mang ra thông báo một cách sơ phạm nhất cho người học của mình. Muốn hiểu biết nhiều mà đồng thời muốn tránh hiểu biết pha tạp, đó cũng là một cái khó nữa của nhà phương pháp giảng dạy. Cần phải tìm một giải pháp biện chứng cho mối quan hệ này, giữa tham vọng hiểu biết và tính hiệu quả, người giáo viên bộ

môn mới trang bị được những kiến thức cần và đủ để thực hiện những mục tiêu của mình. Nói một cách khác đi, tính tập trung kế thừa của bộ môn này vừa là niềm tự hào của bộ môn, nhưng đồng thời cũng là cái khó khăn lớn nhất cho những người thực hiện bộ môn.

3. Về những yêu cầu giảng dạy có tính nguyên tắc của bộ môn Phương pháp giảng dạy

Xuất phát từ những kinh nghiệm cá nhân thu lượm được trong quá trình giảng dạy bộ môn này và từ những cuộc hội thảo tranh luận cùng đồng nghiệp và sinh viên, chúng tôi xin phát biểu vài suy nghĩ nhằm tăng cường tính hiệu quả của phương pháp giảng dạy bộ môn Phương pháp giảng dạy.

3.1. Tính thực tế ở phổ thông

Theo chúng tôi, một nguyên tắc lớn của bộ môn này là trong quá trình giảng dạy, trao đổi phải tính đến thực tế của phổ thông Việt Nam, và phải luôn lấy xuất phát điểm từ giảng dạy hiện trạng ở phổ thông Việt Nam. Chúng ta đã từng nói là một phương pháp chủ đạo của bộ môn là phương pháp gợi mở, so sánh. Thực tế phổ thông Việt Nam là thực tế quen biết của sinh viên chúng ta, tính đến thực tế ấy là chúng ta đòi hỏi tính động não của sinh viên, phát huy năng lực phê phán, gợi được những so sánh cần thiết, kích thích được hứng thú của sinh viên. Tính đến thực tế ấy là chúng ta đã trên con đường đúng đắn của sự kế thừa những tinh hoa trên thế giới và nhà trường phổ thông Việt Nam, là chúng ta đã giúp người học nhận ra những cách biệt giữa những kết quả thu được trong những công trình nghiên cứu, thực nghiệm ngoài nước và sự ứng dụng trong nước. Tính đến thực tế ấy là chúng ta chỉ ra được những gì mà sinh viên chúng ta có thể áp dụng được, chưa thể áp dụng được trong giảng dạy ở nhà trường phổ thông sau này của họ. Rèn luyện tư duy nghề nghiệp chẳng qua là quá trình nung nấu suy xét những gì mà họ sẽ thực tế ứng dụng sau này để đạt được một hiệu quả

hài lòng trên cơ sở những hiểu biết đúc kết. Xuất phát từ thực tế ấy, theo chúng tôi là con đường ngắn nhất để vũ trang một tư duy nghiệp vụ vững vàng làm cơ sở phát huy trong những hoạt động thực tế sau này.

3.2. Kết hợp thực tại và tương lai

Ở phần trên chúng ta đã phân tích biến động và tính mềm dẻo của phương pháp giảng dạy ngoại ngữ, cũng vì vậy mà chúng ta phải đề cập tới sự kết hợp những gì đã và đang được thử nghiệm, áp dụng và những xu hướng sẽ và tất yếu sẽ được hình thành và chế ngự trong tương lai. Một điều quan trọng trong quá trình giảng dạy bộ môn này là chúng ta phải luôn đưa ra được hướng đi tới của các phương pháp, thủ pháp. Những gì là đúng, là tuyệt vời hôm nay, có thể chỉ sau đây ít năm đã trở thành lạc hậu, tiêu cực nhờ những phát hiện mới không ngừng của khoa học kỹ thuật và sự biến động sâu sắc của các thành tố xã hội, trong đó có yếu tố con người - Con người thay đổi, nhu cầu và đòi hỏi của con người cũng thay đổi - Chỉ bằng lòng với việc chỉ ra những gì mà con người đang say sưa trong hiện tại, chỉ đếm cho đủ các phương pháp và thủ pháp đang được ứng dụng ở đó đây trên thế giới, mà không chỉ ra được hướng đi tới có thể trong tương lai, không chiêm nghiệm, không dự báo, không suy diễn ..., chúng ta sẽ dễ dàng đưa người học đến những thất vọng khi ít năm sau trong thực tế giảng dạy họ "bất ngờ" gặp những luồng tư tưởng mới, thuyết phục hơn mà thực ra cội nguồn đã bắt đầu từ những gì họ đã được học, được tiếp xúc khi còn trên ghế nhà trường. Tập cho người học thói quen phán đoán trong bộ môn này theo chúng tôi là hoàn toàn cần thiết, không chỉ những cho hiện tại mà còn cho phương pháp làm việc của họ sau này. Hơn nữa, trong điều kiện hiện nay, khi chúng ta chưa thường xuyên có thể tổ chức những đợt tập trung bồi dưỡng, thông tin cho đội ngũ giáo viên ở phổ thông, thì việc phân tích, so sánh để giả thiết những phương hướng đi tới trong tương lai của phương pháp giảng dạy ngoại

ngữ là hết sức cần thiết, nó là công cụ làm việc độc lập cho giáo viên trong môi trường của họ, nó đảm bảo niềm tin cho những gì họ đang làm và chuẩn bị tốt về tinh thần để họ sẵn sàng đón nhận những cái mới sẽ đến.

3.3. Sớm thâm nhập sinh viên vào thực tế phổ thông

Theo chúng tôi, đây là một yêu cầu bức thiết của bộ môn mà tới nay chưa được làm tốt.

Việc sớm thâm nhập sinh viên vào thực tế giảng dạy ở phổ thông, ngay khi họ đang học các vấn đề về lí thuyết phương pháp giảng dạy theo chúng tôi là cái nên làm, vì rằng không gì hữu hiệu hơn là được tận mắt quan sát, so sánh đối chiếu những cái mới đang được học và việc ứng dụng, thực hiện trên thực tế sinh động. Việc tham nhập này sẽ làm nảy nở vấn đề, sẽ tự nó đặt ra nhiều câu hỏi cho sinh viên, là nguồn thông tin quý giá cho nội dung những thảo luận sau này. Những cuộc “thâm nhập” này có mục đích khác hẳn với những đợt kiến tập và thực tập sư phạm sau này: một bên là trường phổ thông là tác nhân cho việc tiếp thu lĩnh hội, còn bên kia trường phổ thông là đối tượng thực hành, ứng dụng, và vì vậy một bên là quan sát so sánh, còn bên kia là thực hiện, đánh giá. Chúng tôi cho rằng việc tổ chức cho sinh viên được dự 2-5 tiết ở phổ thông trong quá trình học tập bộ môn này là bổ ích và hữu hiệu hơn bất cứ bài trình bày nào của chúng ta về thực tế phổ thông. Chỉ còn lại là vấn đề tổ chức.

3.4. Vị trí của thảo luận trong chương trình Phương pháp giảng dạy

Trong một đường hướng phương pháp giảng dạy “Một nền giáo dục tập trung vào người học”, hoạt động của người học được xem như yếu tố quyết định chất lượng dạy-học. Trong Bộ môn của chúng ta, sự hoạt động đó theo chúng tôi được kết tinh sâu sắc trong những cuộc thảo luận theo chủ đề nơi mà mỗi người học có thể dựa trên nhận thức vừa được mới mẻ xác lập, bày tỏ những chính kiến của mình. Chúng ta đã phát triển những năng lực gì?

Khả năng tổng hợp, phân tích, đó là cái tất nhiên, ngoài ra còn là vấn đề phát triển tư duy lập luận, khả năng trình bày gãy gọn một vấn đề, xây dựng bản sắc phát ngôn, khả năng ứng xử kịp thời, linh hoạt. Đó còn là phương pháp dạy-học bằng cách nêu chủ đề, bằng cách xây dựng giả thuyết. Đó còn là phương pháp nhằm cho sinh viên học hỏi lẫn nhau, gây thói quen làm việc theo ê kíp, trong tập thể. Đối với người giáo viên, khi đó chỉ còn là một yếu tố dẫn dắt nào đó, quá trình thảo luận cung cấp rất nhiều những thông tin quan trọng về mọi mặt: sự nhận thức, tiếp thụ của người học, đánh giá sơ bộ chất lượng giảng dạy, những suy nghĩ độc đáo từ phía người học, những vấn đề còn tồn tại, cần tiếp tục được giải quyết ...

Nhiệm vụ của bộ môn phương pháp giảng dạy là rèn rũa tư duy nghiệp vụ, chúng ta không thể tiếp tục đi theo sinh viên của ta mãi được, vì vậy phải mau chóng tạo dịp để họ có thể biểu đạt tư duy đó và từ cơ sở ấy chúng ta sẽ đưa họ bước tiếp lên những bậc thang mới cao hơn.

Tài liệu tham khảo

- [1] E. Genouvrier et J.Peytard, *Linguistique et enseignement du français*, Paris, Larousse, 1985.
- [2] H. Boyer, *Nouvelle introduction à la didactique du français langue étrangère*, Paris, CLE internationale, 1990.
- [3] V. Castéllotti et M - A Mochet, *La didactique des Langues étrangères à la croisée des méthodes*, Paris, Didier, 1993.
- [4] C. Tagliante, *La classe de langue*, Paris, CLE internationale, 1994.
- [5] P. Cyr, *Les stratégies d'apprentissage*, Paris, CLE internationale, 1998.

Methods of teaching the pedagogical-methodology course at language departments of teacher-training colleges and universities

Nguyen Lan Trung

*College of Foreign Languages, Vietnam National University, Hanoi,
Pham Van Dong Street, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

A course book may not be acquired by all students, or can be acquired at different levels, because it was written in the physical and mental conditions different from those of the present students. That is the reason why there must be schools where teachers, while observing their students and educational environment, adjust their methods in order to reach the best approach.

The course of Pedagogical Methodology plays an important role at teacher-training colleges and universities. It is more important to deliver this course to students who will become teacher-trainers in future.

This article discusses some main methodological issues in teaching the course of Pedagogical Methodology at language departments of teacher-training colleges and universities.